

THUẾ DOANH NGHIỆP TOÀN CẦU TỐI THIỂU

 Lê Thành Công*

Nhận: 02/08/2023

Biên tập: 03/08/2023

Duyệt đăng: 15/08/2023

Tóm tắt

Chính sách thu hút đầu tư của các quốc gia nhằm mang lại nhiều lợi ích như: việc làm, thu nhập, ngân sách Nhà nước... Các doanh nghiệp (DN) xuyên quốc gia luôn đặt ra tỷ suất lợi nhuận cao để đầu tư. Điều này là kẻ hở cho nhiều quốc gia sử dụng công cụ chính sách thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) thấp, để làm “địa điểm trung gian kinh doanh”, làm lợi cho quốc gia đó. Thuế DN tối thiểu toàn cầu (GMT) là một loại thuế mới, nhằm điều chỉnh việc chuyển lợi nhuận của các công ty có hoạt động kinh doanh xuyên quốc gia. Ở Việt Nam, chưa có nhiều nghiên cứu cụ thể về GMT. Trong bài nghiên cứu này, thực hiện phỏng vấn, tổng hợp tài liệu của một số chuyên gia và nhà đầu tư nước ngoài, để làm rõ về thủ đoạn chuyển lợi nhuận của tập đoàn xuyên quốc gia, biện pháp áp thuế GMT và những nguy cơ ảnh hưởng của việc áp dụng GMT tại Việt Nam, đối với DN FDI.

Từ khoá: thuế tối thiểu toàn cầu, quốc gia trú ẩn, thuế suất.

Abstract

The global minimum tax and domestic minimum tax will be based on the OECD Global Anti-Base Erosion Model Rules, which are designed to ensure large multinationals pay an effective minimum level of tax on the income arising in each jurisdiction where they operate. In this paper, we study how the global minimum tax shapes national tax policies and welfare.

Keywords: global minimum tax, tax rate, multinational enterprises.

JEL Classifications: H25, H00, H20.

1. Đặt vấn đề

Trong một thế giới liên kết chặt chẽ, các quốc gia kém và đang phát triển mong muốn theo kịp sự thịnh vượng của các quốc gia phát triển. Tuy nhiên, sự yếu kém về trình độ kỹ thuật, khoa học và quản trị DN đã kìm hãm việc thực hiện “mong muốn” này.

Mặt khác, các quốc gia phát triển không có ý định “sẽ chia miếng pie” những “thành tựu hàng trăm năm đã gây dựng” của họ. Chênh lệch giàu và nghèo giữa các quốc gia phát triển và quốc gia kém phát triển ngày càng “rộng”. Các quốc gia kém phát triển buộc phải lựa chọn “Tiếp nhận tri thức: công nghệ và quản trị DN” thông qua

việc “làm thuê”, rồi từ đó “làm chủ tri thức”.

Việt Nam và nhiều quốc gia ở châu Á, Đông Nam Á như: Ấn Độ, Trung Quốc, Thái Lan, Campuchia... cùng thực hiện chính sách thu hút vốn đầu tư nước ngoài từ các quốc gia phát triển, để “tiếp nhận vốn công nghệ và kỹ năng quản trị DN” của các công ty và tập đoàn xuyên quốc gia.

Một điều dễ nhận thấy ở các quốc gia tiếp nhận vốn đầu tư nước ngoài, đó là sự thay đổi lớn trong phát triển kinh tế và xã hội. Bên cạnh những kết quả tích cực như: thu nhập và việc làm thì cũng nảy

sinh những tác động tiêu cực về môi trường, bình đẳng giới, suy giảm văn hoá truyền thống... Ngoài ra, các nhà nghiên cứu kinh tế trên thế giới nhận ra rằng, có sự phân phối lợi nhuận chưa bình đẳng ở các DN sản xuất xuyên quốc gia. Những quốc gia nhận đầu tư nước ngoài chỉ nhận được phần giá trị “gia công hàng hoá” tương đối nhỏ, so với lợi nhuận của tập đoàn xuyên quốc gia. Chẳng hạn, khi đặt nhà máy lắp ráp “điều hoà” ở Cambodia, tập đoàn sản xuất hàng điện tử tiêu dùng của Trung Quốc hay Nhật Bản đều bỏ ra chi phí sản xuất “tương đối thấp”. Những chi phí lao động “thủ công” và nguồn “nguyên liệu rẻ”... tạo thành giá thành sản phẩm thấp. Vì chỉ là gia công sản phẩm, nên đóng góp vào ngân sách quốc gia nhận đầu tư FDI dưới dạng thuế thu nhập DN là rất thấp (Nigel Driffield và cộng sự, 2022). Qua các kênh phân phối của công ty, tập đoàn những sản phẩm này được bán tại những thị trường, quốc gia khác với giá bán rất cao. Dòng chảy lợi nhuận của công ty xuyên quốc gia lại tập trung ở một nơi khác (nước có thuế thu nhập DN thấp). Nghiên cứu cũng chỉ ra rằng, quốc gia nhận vốn đầu tư nước ngoài (FDI) chỉ nhận được một đồng lợi ích từ hoạt động gia công, thì quốc gia khác (được gọi là thiên đường thuế) lại nhận được lợi ích gấp nhiều lần.

*Khoa Kế toán – Kiểm toán, Trường Đại học Ngoại thương

Một vài nhà nghiên cứu kinh tế đã đề xuất “một phương pháp cân bằng phân phối lợi ích của tập đoàn xuyên quốc gia” bằng chính sách điều chỉnh thuế. Theo hướng giả định này thì “quốc gia tiêu thụ sản phẩm của tập đoàn xuyên quốc gia sẽ so sánh giá bán của sản phẩm với giá thành sản xuất tại quốc gia sản xuất sản phẩm”. Nếu mức lợi nhuận này vượt quá ngưỡng nhất định (giả định là 15%), thì sẽ thực hiện thu thêm thuế thu nhập bổ sung để điều chỉnh lợi ích DN. Trong khi đó, một số nhà quản lý thuế lại đề xuất điều chỉnh tăng thuế suất bổ sung tối đa 15%, khi so sánh mức thuế suất thuế TNDN ở giữa các quốc gia liên quan, chẳng hạn như: Google có lợi nhuận và chuyển lợi nhuận về Bermuda (nơi có mức thuế suất thuế TNDN chỉ vào khoảng 1%), thì chính phủ Mỹ có thể áp thuế thêm 14% vào Google cho hoạt động chuyển lợi nhuận kinh doanh về Mỹ. Ý kiến này đã nhận được nhiều sự tán thành ở nhiều quốc gia [hơn 100 quốc gia đã ký vào văn bản đề xuất áp dụng Thuế DN toàn cầu tối thiểu (GMT) vào tháng 10/2021]. Bài nghiên cứu này, sẽ làm rõ “lý do nảy sinh thiên đường thuế” và “nội dung của chính sách GMT”?

2. Tổng quan nghiên cứu về GMT

2.1. Nghiên cứu về cấu trúc “Thuế tối thiểu toàn cầu”

Trong nghiên cứu về GMT, có phân loại quốc gia thành hai nhóm: nhóm 1, quốc gia có thuế TNDN cao và là nơi diễn ra việc thực hiện các hoạt động sản xuất, kinh doanh; nhóm 2, quốc gia có thuế suất thuế TNDN thấp nhằm thực hiện

chuyển lãi. Thuế thu nhập DN là một sắc thuế phổ biến ở nhiều quốc gia. Tuy vậy, mức thuế suất thuế TNDN ở các quốc gia là khác nhau. Nhằm tối ưu hoá lợi nhuận các công ty xuyên quốc gia thường đặt “vỏ bọc” văn phòng kinh doanh tại những quốc gia có thuế TNDN ở mức thấp, quốc gia có mức thuế suất thuế TNDN thấp này được gọi là “quốc gia trú ẩn”. Các công ty xuyên quốc gia sẽ thực hiện phân lớn chuyển giao lợi nhuận về “quốc gia trú ẩn này” để trốn tránh nghĩa vụ thuế.

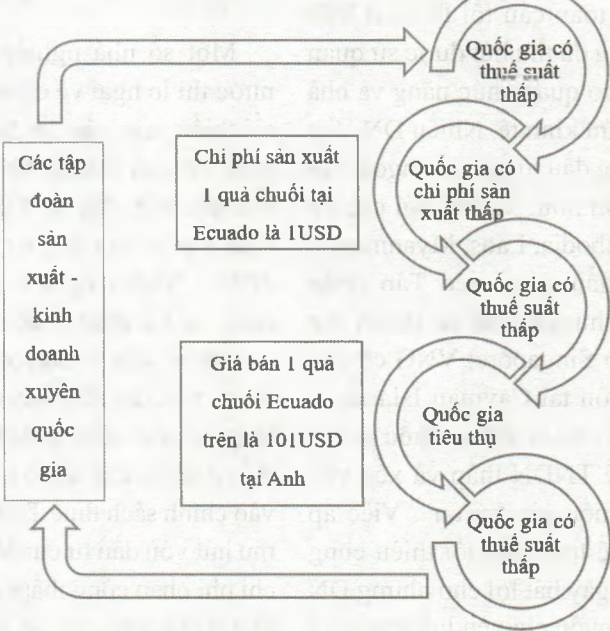
Trong vòng quay kinh doanh, các DN xuyên quốc gia lựa chọn quốc gia có điều kiện sản xuất rẻ nhất làm nơi tạo ra sản phẩm và thị trường tiêu thụ sản phẩm có năng lực tài chính. Một vấn đề đặt ra với công ty xuyên quốc gia là, khi đặt trụ sở kinh doanh ở nước sản xuất hay tiêu thụ thì đều phải tham gia đóng góp phúc lợi xã hội cho quốc gia đó thông qua thuế TNDN. Các

quốc gia càng phát triển, thì mức đóng góp vào phúc lợi quốc gia càng lớn. Ở những quốc gia kém phát triển và đang phát triển, mức thuế suất thuế TNDN cũng có giới hạn, bởi đây là nguồn đóng góp chủ yếu vào ngân sách quốc gia. Chính sách thuế TNDN cũng phải đảm bảo công bằng trong đóng góp (không phân biệt lĩnh vực sản xuất kinh doanh và loại hình sở hữu DN) và phân phối lợi ích.

“Quốc gia trú ẩn” là quốc gia hoặc vùng lãnh thổ mà không đánh thuế hoặc áp thuế rất thấp vào thu nhập hoặc tài sản và do đó, trở thành một nơi hấp dẫn về thuế cho các cá nhân cư trú hoặc cho DN làm trụ sở, chính vì vậy “quốc gia trú ẩn” đó được đặt cái tên là “thiên đường thuế”.

Mục tiêu của chính sách thuế thấp, là nhằm thu hút các tổ chức tài chính và ngân hàng đặt văn phòng kinh doanh ở đó. Lợi ích thu được của quốc gia “thiên đường

Hình 1: Sơ đồ đường đi của vốn đầu tư kinh doanh của tập đoàn xuyên quốc gia



(Nguồn: tác giả tổng hợp từ tài liệu của Nigel Driffield và cộng sự, 2022)

thuế” nằm ở chỗ, nó sẽ thu được khoản chi phí cố định từ địa điểm đặt trụ sở: thuế đất, chi phí thủ tục hành chính. Ngoài ra, những quốc gia “thiên đường thuế” sẽ hưởng lợi từ các hoạt động dịch vụ hỗ trợ như: du lịch – nghỉ dưỡng – giải trí.

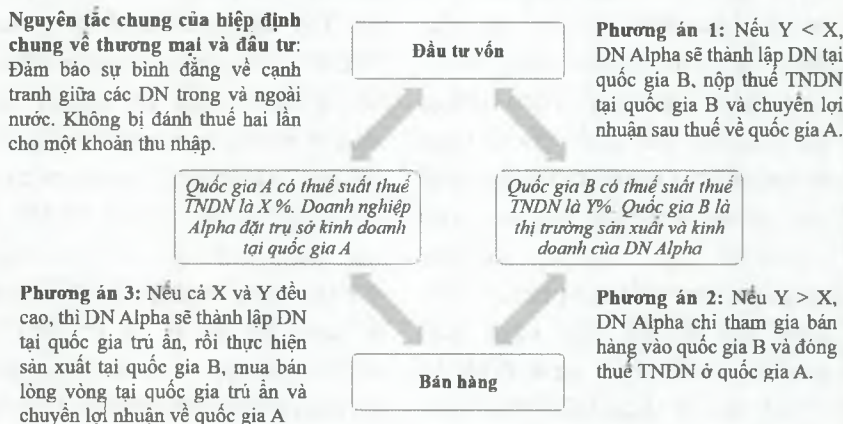
Thuế DN toàn cầu tối thiểu được sử dụng như là công cụ điều tiết thu nhập DN. Các DN xuyên quốc gia kiếm được khoản lợi tức “lớn” từ hoạt động sản xuất và kinh doanh, nhưng ngược lại họ chỉ đóng góp mức thuế TNDN ở mức rất thấp. Việc tránh đánh thuế TNDN 2 lần đối với một khoản thu nhập, khiến DN xuyên quốc gia có lợi khi chuyển nguồn thu nhập từ quốc gia “ẩn nấp” sang quốc gia “có mức thuế cao”. Chính vì vậy, việc áp dụng thuế DN toàn cầu tối thiểu sẽ buộc DN xuyên quốc gia phải đóng góp thêm thuế (mức tối đa là 15%) ở quốc gia chuyển lợi nhuận về.

2.2. Hướng nghiên cứu về ảnh hưởng thuế tối thiểu toàn cầu ở Việt Nam

Thuế toàn cầu tối thiểu ở Việt Nam cũng đã thu hút được sự quan tâm của cơ quan chức năng và nhà nghiên cứu kinh tế. Nhiều DN Việt Nam cũng đầu tư ra nước ngoài với số vốn lớn như: Viettel với các dự án ở Cambodia, Laos, Myanmar,...

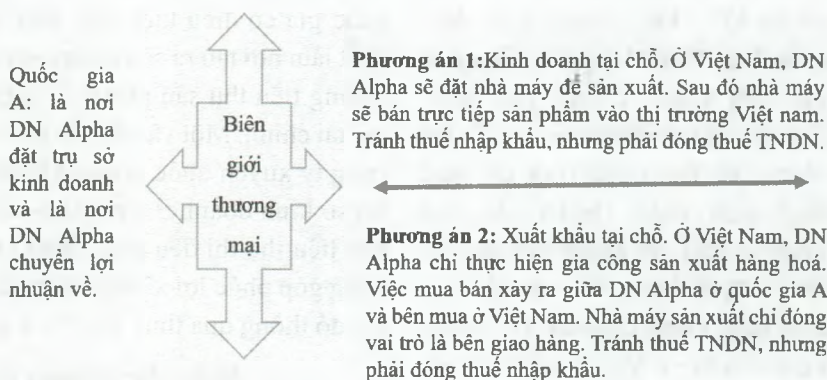
Hay gần đây, việc Tập đoàn Vinfest chuyển vốn và thành lập công ty ở Singapore; VNG cơ cấu sở hữu vốn tại Cayman Islands... đây được cho là những quốc gia có mức thuế TNDN thấp và xếp vào nhóm “quốc gia trú ẩn”. Việc áp dụng thuế toàn cầu tối thiểu cũng có thể sẽ gây bất lợi cho những DN này khi muốn chuyển lợi nhuận về Việt Nam.

Hình 2: Doanh nghiệp xuyên quốc gia lựa chọn việc đầu tư vốn dựa trên so sánh mức thuế suất thuế TNDN



(Nguồn: tác giả tổng hợp từ tài liệu của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD))

Hình 3: Doanh nghiệp xuyên quốc gia với quyết định tổ chức hoạt động kinh doanh ở Việt Nam khi Việt Nam áp dụng thuế tối thiểu toàn cầu



(Nguồn: tác giả tổng hợp từ ý kiến chuyên gia và nhà quản lý DN FDI tại Hội thảo)

Một số nhà nghiên cứu trong nước thì lo ngại về chính sách thuế tối thiểu toàn cầu áp dụng trên thế giới, sẽ ảnh hưởng tới hoạt động thu hút vốn đầu tư FDI (Nguyễn Văn Thuận và cộng sự, 2021, Oka 2021). Nhóm nghiên cứu chỉ ra rằng, có hai nhóm đầu tư:

Nhóm đầu tư sản xuất tại Việt Nam: việc đặt nhà máy ở Việt Nam là quyết định đầu tư dựa trên các vị thế tự nhiên của nước ta hơn là dựa vào chính sách thuế TNDN. Lợi thế thu hút vốn đầu tư của Việt Nam là: chi phí nhân công thấp, chi phí thuế mặt bằng thấp, cơ sở hạ tầng phù hợp... Do vậy, việc áp dụng thuế

toàn cầu tối thiểu sẽ không ảnh hưởng tới việc thu hút đầu tư FDI vào Việt Nam.

Nhóm sản xuất và kinh doanh tại Việt Nam: các DN thuộc nhóm này khi quyết định đầu tư vào Việt Nam nhằm tận dụng thị trường sản xuất và tiêu thụ sẵn có. Khi Việt Nam áp dụng GMT, quyết định kinh doanh của nhóm DN này có thể cân nhắc việc lựa chọn mô hình DN kinh doanh trực tiếp hoặc duy trì văn phòng đại diện để xuất khẩu tại chỗ. Nếu so sánh mức thuế suất thuế TNDN ở Việt Nam và nhiều quốc gia phát triển ở Tây Âu, Nhật Bản và Hàn Quốc, thì sự chênh

lệch này là không quá lớn (Việt Nam là 20%; trung bình trên thế giới vào khoảng 22 – 25%). Sự lựa chọn mô hình kinh doanh tại Việt Nam, sẽ có thể phụ thuộc vào yếu tố khác như: chi phí, thời gian, nhu cầu thị trường...

3. Ảnh hưởng của việc áp dụng thuế toàn cầu tối thiểu ở Việt Nam

Thuế tối thiểu toàn cầu là một loại thuế TNDN bổ sung về mặt lý luận và đang được hoàn thiện về mặt pháp lý và chính sách thực hiện. “Câu hỏi về sự ảnh hưởng của việc áp dụng GMT” thu hút được nhiều sự quan tâm không chỉ các nhà nghiên cứu kinh tế, mà còn cả những nhà quản lý DN (trong đó có cả DN xuyên quốc gia). Chính vì chính sách đang trong quá trình xây dựng và áp dụng trong tương lai, nên rất khó có thể kiểm chứng thực tại về những “ảnh hưởng thực tế” của việc sẽ áp dụng chính sách GMT. Các nhà nghiên cứu kinh tế và quản lý DN FDI tại Hội thảo “Sự đối mặt của pháp luật với những thách thức của thế kỷ 21”, đã chia sẻ những hiểu biết về sự thuận lợi và những thách thức khi áp dụng thuế toàn cầu tối thiểu ở Việt Nam, gồm:

Đối với ngân sách quốc gia

Tăng thu “ngân sách hỗ trợ phúc lợi xã hội” là một trong những lợi ích lớn nhất của việc áp dụng thuế tối thiểu toàn cầu (Niels Johannesen và cộng sự, 2022). Một khoản thu thuế đáng kể sẽ được bổ sung vào ngân sách, từ việc đánh thuế chuyển lợi nhuận của công ty xuyên quốc gia sang các quốc gia có mức thuế thấp khác. Những khoản thu được tạo ra từ thuế tối thiểu trên toàn thế

giới, sẽ cho phép các chính phủ tăng chi tiêu, dẫn đến đầu tư nhiều hơn vào việc phát triển và cải thiện cơ sở hạ tầng – môi trường, giáo dục, chăm sóc sức khỏe,...

Đối với DN kinh doanh tại Việt Nam

Thuế tối thiểu toàn cầu mang lại sự cạnh tranh tốt hơn cho các DN nhỏ. Các tập đoàn xuyên quốc gia với lợi thế là có đội ngũ kế toán và luật sư nổi tiếng, đã nâng cao năng lực cạnh tranh từ việc giúp tập đoàn xuyên quốc gia tăng lợi nhuận bằng cách tránh thuế, điều mà các DN nhỏ không có. DN nhỏ khác, DN sở tại phải trả nhiều thuế hơn, làm giảm tỷ suất lợi nhuận của họ. Để tăng lợi nhuận, họ sẽ phải chuyển một phần thuế sang giá mà khách hàng phải trả. Vì các tập đoàn lớn không có nhiều nghĩa vụ thuế, nên họ có thể giảm giá, tạo ra sự cạnh tranh về giá không công bằng. Tuy nhiên, do mức thuế tối thiểu toàn cầu, các công ty lớn cuối cùng sẽ phải trả nhiều thuế hơn và do đó cạnh tranh công bằng hơn nhiều các DN nhỏ.

Đối với DN kinh doanh xuyên quốc gia

Những quốc gia phát triển thường nắm giữ những tài sản “linh hoạt”, do vậy mà dòng tiền cuối cùng cũng chảy về những quốc gia phát triển và tồn tại dưới những khoản “đầu tư lâu dài và tin cậy”. Các quốc gia có thiên đường thuế, chỉ là “một khoảng trống cất trữ tài chính” trong dòng tiền kinh doanh của các công ty xuyên quốc gia. Vì vậy, cuối cùng dòng tiền kinh doanh sẽ chảy về các quốc gia phát triển.

Việc áp dụng thuế toàn cầu tối thiểu tại quốc gia có thuế suất thuế

TNDN cao hơn, sẽ buộc DN kinh doanh xuyên quốc gia phải tính toán lại vòng quay tài chính kinh doanh và thay đổi quyết định đầu tư. Những hoạt động đầu tư trung gian và không tạo thêm giá trị gia tăng trong kinh doanh sẽ bị loại bỏ (Niels Johannesen, 2022).

Đối với người lao động Việt Nam

Duy trì thị trường lao động – việc làm ổn định và đảm bảo nguồn thu nhập cho người lao động. Vì lợi ích của việc hưởng thuế suất thấp không còn nữa, nên các quyết định dịch chuyển sản xuất sẽ trở nên không còn khả thi. Thuế tối thiểu toàn cầu, cũng làm giảm động lực của các công ty trong việc chuyển việc làm ra nước ngoài. Những công việc lẽ ra phải làm ở các quốc gia khác, giờ đây có thể được mở ra ở nước sở tại.

Đối với người tiêu dùng Việt Nam

Lợi ích gián tiếp thu được từ việc phân phối lại lợi nhuận DN. Sự tăng thuế sẽ làm tăng thu ngân sách và giảm áp lực đóng góp phúc lợi xã hội của người dân. Các chính phủ sẽ có thêm nguồn thu có thể được sử dụng cho chi tiêu phúc lợi xã hội, cho phép họ giảm bớt gánh nặng thu thuế đối với người dân. Kết quả là, tăng mức thu nhập sẽ cho phép các cá nhân tăng tiêu dùng.

4. Những khó khăn khi áp dụng thuế toàn cầu tối thiểu ở Việt Nam

Thứ nhất, khung pháp lý cho việc áp dụng thuế

Hiện cơ chế chính sách về xây dựng nội luật áp dụng cơ chế thuế tối thiểu nội địa đạt tiêu chuẩn để giành quyền thu thuế. Khi xây dựng nội luật, phải dựa trên cơ sở đối chiếu với quy định của OECD

tuân thủ cam kết của Việt Nam, cũng như vấn đề về lợi ích và chi phí nếu thực hiện.

Thứ hai, hoàn thiện công tác kế toán cho sắc thuế tối thiểu toàn cầu

Khi thuế tối thiểu toàn cầu được áp dụng, nguyên tắc kế toán và phương pháp kế toán thuế cũng cần được bổ sung để phù hợp với thực tiễn. Khó khăn và cản trở công tác kế toán thuế tối thiểu toàn cầu không chỉ là phương pháp xác định số tiền thuế, mà còn nội dung, lộ trình thực hiện và báo cáo thuế. Cần có sự chuẩn bị sẵn sàng cho những tình huống có thể phát sinh khi thực hiện thuế tối thiểu toàn cầu.

Cuối cùng, phối hợp với các tổ chức tài chính, ngân hàng và chính phủ các quốc gia trong minh bạch dòng tiền, thu nhập của các DN xuyên quốc gia

Các quốc gia trú ẩn, các tổ chức tài chính, ngân hàng quốc tế luôn cam kết hoặc hứa hẹn đảm bảo bí mật thông tin tài chính DN.

Điều này sẽ gây cản trở lớn tới việc xác định chi phí, lợi nhuận, chuyển lỗ,... có liên quan của DN xuyên quốc gia và gián tiếp ảnh hưởng đến việc tính thuế tối thiểu toàn cầu tại Việt Nam.

Tóm lại, sự phát triển của kinh tế số và toàn cầu hoá đã và đang có ảnh hưởng lớn đến kinh tế - xã hội của các quốc gia. Nhiều loại hình kinh doanh mới dựa trên nền tảng công nghệ thông tin ra đời đem lại những tiện ích mới cho khách hàng, nhưng đồng thời cũng đặt ra những thách thức mới cho các cơ quan quản lý, đặc biệt là các biện pháp quản lý thu thuế phù hợp, nhằm ngăn chặn các hành vi làm xói mòn cơ sở tính thuế và chuyển lợi nhuận. Thuế tối thiểu toàn cầu là một chính sách kiểm soát và làm minh bạch hoá dòng tiền kinh doanh của các DN có hoạt động kinh doanh xuyên quốc gia. Việc áp đặt GMT còn thể hiện mục tiêu “thực hiện trách nhiệm xã hội của DN” trong

hoạt động kinh doanh và công bằng trong tổ chức kinh doanh - kinh tế - xã hội. ■

Tài liệu tham khảo

- Michael P. Devereux và cộng sự. (2023). *Empirical evidence on the global minimum tax: What is a critical mass and how large is the substance-based income exclusion*, Tài liệu của OECD;
- Nguyễn Văn Thuận và cộng sự. (2021). *Tác động của chính sách thuế đến đầu tư trực tiếp nước ngoài tại các quốc gia ASEAN*, Tạp chí Nghiên cứu Tài chính - Marketing, số 61 - Tháng 02/2021;
- Niels Johannesen và cộng sự. (2022). *The global minimum tax*, Journal of Public Economics, Volume 212, August 2022;
- Nigel Driffield và cộng sự. (2022). *Multinational enterprises and the welfare state*, Transnational corporations investment and development, Volume 29, 2022;
- Oka Naoki. (2021). *Fight against Tax Havens and International Tax Law: New Taxing Right and a Global Minimum Tax*, Policy Research Institute, Ministry of Finance, Japan, Public Policy Review, Vol.17, No.1, April 2021;
- Tài liệu hội thảo quốc tế: *Sự đối mặt của pháp luật với những thách thức của thế kỷ 21: Phương hướng đổi mới pháp luật*.

Tiếp theo trang 29

5. Kết luận

Việc xây dựng một khung quy định đạo đức cho các công cụ công nghệ là cực kỳ quan trọng. Khung đạo đức này không chỉ giúp đảm bảo tính công bằng, độ chính xác và không thiên vị trong việc sử dụng công nghệ, mà còn giúp giám sát tác động của công nghệ đến cá nhân và xã hội. Việc đào tạo kế toán viên về đạo đức và giá trị đạo đức liên quan đến công nghệ là rất cần thiết. Đối với công tác kế toán, các công nghệ mới nổi

đặt ra nhiều thách thức về đạo đức, các kế toán viên cần đảm bảo tính khách quan, công bằng và đầy đủ sự chuyên nghiệp năng lực trong việc ra quyết định. Tầm quan trọng ngày càng tăng của niềm tin trong thời đại kỹ thuật số cũng đòi hỏi sự chịu trách nhiệm và hành động có trách nhiệm từ các nhà lãnh đạo, kể cả các kế toán viên. ■

Tài liệu tham khảo

- Alan Winfield. (2021). *"An updated round up of ethical principles of robotics and AI"* (accessed September 10, 2021), online (blog).

- AlgorithmWatch. (2021). *"AI Ethics Guidelines Global Inventory"* (accessed September 10, 2021), online: Algorithmwatch.
- Charlie Pownall. (2021). *"AI, Algorithmic and Automation Incident and Controversy Repository"* (accessed September 10, 2021), online: AIAAIC.
- Corporate Ethics in a Digital Age. (2019) Peter Montagnon, Institute of Business Ethics 2019.
- Deloitte Insights. (2019).
- European Union Agency for Cybersecurity. (2021). *GDPR: 4 Years On*.
- Federal Trade Commission. (2019). *Complying with the FTC's COPPA Rule*.
- IESBA TWG, supra note 41 at 14.
- IESBA Code, supra note 42 at 110.1.
- IEEE's Ethically Aligned Design.